

Phẩm 13: NHƯ LAI TÁNH

Ca-diếp lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai có cái ta, hai mươi lăm cồi là có hay là không có?

Phật bảo Ca-diếp:

–Cái ta chân thật chính là Như Lai tánh, nên biết tất cả chúng sinh đều có, nhưng chúng sinh kia bị vô lượng phiền não che lấp nên chẳng hiện ra. Ví như người nhà nghèo, bên trong căn nhà có kho tàng quý báu, song người ấy không thể biết. Khi ấy có một người khéo biết của báu, bèn nói với người nghèo: “Ông hãy làm việc cho ta, ta sẽ cho ông tiền của và vật báu”. Người nghèo trả lời: “Tôi không thể đi. Vì sao? Vì trước đây trong nhà có kho tàng quý báu nên tôi không thể bỏ đi”. Người kia lại nói: “Ông là người ngu si, chẳng biết chỗ cất vật báu, vả lại ông hãy làm việc với ta, ta cho ông của báu, sử dụng nó không bao giờ hết”. Người nhà nghèo bèn nghe theo lời của người ấy, sau đó người kia mới lấy của báu trong nhà người nghèo ra rồi cấp cho. Người nghèo mừng rỡ dấy lên ý nghĩ lạ kỳ, biết người sĩ phu kia thật sự là người đáng nương cậy. Hết thủy chúng sinh cũng như thế, ai nấy đều có bản tính của Như Lai, thế nhưng do vô lượng phiền não che lấp ẩn mất, nên không thể nào tự mình hay biết, Như Lai phương tiện khuyên dỗ họ tiến bước để dần dần hóa độ, khiến cho họ biết, chính bản thân mình có Như Lai tánh rồi vui mừng tin theo và thọ trì.

Lại nữa, này thiện nam! Ví như người mẹ sinh ra đứa con, đang còn nhỏ mà bị mắc bệnh. Người thầy thuốc phương tiện hòa hợp vị thuốc hay với bơ sữa và thạch mật rồi khiến đứa con uống vị thuốc ấy. Thầy thuốc nói với người mẹ ấy: “Bà hãy thận trọng đừng cho nó bú, để cho thuốc của đứa con mới uống được tiêu hóa, rồi sau mới cho nó bú”. Bà mẹ lại hòa hợp vị thuốc đắng rồi xoa lên vú của mình. Đứa con muốn bú vú mẹ, thế nhưng nó ngửi mùi thuốc đắng nên liền bỏ đi. Người mẹ biết vị thuốc ấy tiêu hóa, sau đó mới rửa vú để cho đứa con

bú.

Như thế, này thiện nam! Như Lai khuyên dỗ chúng sinh, hãy
tiến

bước và giáo hóa họ, thoát đầu ta nói pháp tu hạnh vô ngã đối với hết
thầy pháp cho chúng sinh. Lúc tu vô ngã thì chúng sinh diệt trừ cái ý
kiến chấp trước có ta, diệt ngã kiến xong mới vào Nê-hoàn. Vì muốn
trừ bỏ cái ngã của thế tục nên ta nói phương tiện giáo pháp bí mật vô
ngã, rồi sau đó mới nói bản tính của Như Lai cho chúng sinh, đó gọi là
cái ta chân thật lìa khỏi cõi đời.

Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Lúc người ta mới chào đời, trí tuệ hãy còn ít ỏi. Dần
dần người ấy lớn khôn, trí tuệ cũng theo đó mà sáng suốt. Nếu có cái
ngã ấy thì trước sau phải như một. Vì trí tuệ kia dần dần tăng thêm, cho
nên biết không có cái ngã. Lại nữa, cái ngã ấy không có sự sống
chết, thế nhưng có sự sống chết nên biết rằng không có cái ngã. Ví
phỏng tất cả chúng sinh đều có Như Lai tánh thì phải không có sự khác
nhau, thế nhưng hiện tại có những hạng người như Trưởng giả, Phạm
chí, Sát-lợi, Cư sĩ, Chiên-đà-la v.v... mọi loài chúng sinh chịu đủ các
thứ nghiệp khác nhau, việc thọ thân cũng chẳng giống nhau. Nếu như
chúng sinh có Như Lai tánh thì cần phải ngang hàng với nhau, thế mà
nay họ không giống nhau, do đó biết rằng chúng sinh không có bản
tính của Như Lai. Hoặc giả lại có Như Lai tánh thật sự, thì họ không
nên giết hại, trộm cắp, gây ra đủ mọi hành động tội ác và bất thiện.
Nếu cho rằng chúng sinh có Như Lai tánh, thì người điếc lẽ ra phải
nghe được, người mù mắt lẽ ra phải nhìn thấy, người câm lẽ ra phải nói
năng. Ví phỏng mỗi người đều có Như Lai tánh, thì tính ấy được ở chỗ
nào? Đối với đủ thứ màu sắc, xanh, vàng, đỏ, trắng trong thân thể hòa
hợp kia, tính ấy được ở một chỗ hay là trong khắp cả thân thể?

Phật bảo Ca-diếp:

–Ví như vị quốc vương có châu báu ma-ni đại lực sĩ, có năng lực trừ
khử độc hại đau đớn, vua buộc viên ngọc trên đầu rồi đánh nhau với
nước đối địch. Vua bị người kia đánh, khiến cho viên ngọc báu ma-ni
lọt vào trong thân thể, viên ngọc bị máu thịt và da che phủ, thế là vua
bị mất ngọc báu, tìm hoài chẳng được, vua bèn khởi lên ý tưởng mình
mất viên ngọc báu. Bấy giờ có người thầy thuốc giỏi đến chữa bệnh

cho nhà vua, nhân đó nhà vua bèn nói với người thầy thuốc: “Ta có châu báu liền bị đánh mất, ta tìm kiếm khắp nơi mà chẳng biết ở đâu, nên biết của báu là vật phi thường giống như bong bóng trên mặt nước, sinh ra nhanh chóng, tiêu diệt nhanh chóng, giả dối như huyễn”. Như thế, nhà vua dấy lên sự suy nghĩ mình đã mất ngọc báu vĩnh viễn. Người thầy thuốc trả lời: “Viên ngọc báu không mất, xin đại vương đừng dấy lên tư tưởng mất ngọc. Nhân lúc đại vương đánh nhau, viên ngọc đã lọt vào trong thân mình, vì máu thịt và da che phủ cho nên nó không hiện ra”. Vị vua kia không tin mà nói với người thầy thuốc: “Bên trong máu thịt, chỗ nào có ngọc báu, đó là lời dối trá mà thôi”. Khi ấy, người thầy thuốc kia liền lấy viên châu ngọc ra cho nhà vua, vua kia được châu ngọc rồi mới tin điều hiểu biết lạ kỳ của người thầy thuốc. Tất cả chúng sinh cũng như vậy, mỗi người đều có bản tính của Như Lai, song họ quen theo tri thức ác mà khởi lên sự dâm dục, tức giận, ngu si rồi đọa vào ba đường ác, cho đến thọ lãnh đủ các thân khắp cả hai mươi lăm cõi, bản tính của Như Lai ví như viên ngọc báu ma-ni ẩn mất ở vết thương phiền não dâm dục, tức giận, ngu si, chẳng biết nó ở nơi nào. Đối với cái ngã của thế tục, họ tu quán tưởng vô ngã, chẳng hiểu giáo pháp bí mật phương tiện của vị thầy thuốc tài giỏi Như Lai, họ dấy lên quán tưởng vô ngã mà không thể biết cái ngã chân thật. Do vậy Như Lai lại làm phương tiện, khiến cho vô lượng phiền não đang rực cháy bị dập tắt, khai thị bản tính của Như Lai hiện ra rõ ràng.

Lại nữa, này thiện nam! Ví như ở ngọn núi Tuyết có phương thuốc ngọt ngào tên gọi là Thượng vị, khi vị Chuyển luân Thánh vương chưa xuất hiện ở đời thì nó ẩn mất mà chẳng hiện ra, các người bệnh ấy đều đến nơi có thuốc, họ đào đất chôn ống tre để tìm cầu nước thuốc, có người hứng được mùi vị ngọt, có người được mùi vị đắng, có người được mùi vị cay, có người được mùi vị chua, có người được mùi vị mặn, có người được mùi vị nhạt. Thế rồi những người bệnh ấy hứng được các mùi vị này, mà chẳng được phương thuốc Thượng vị chân thật. Họ đào đất không sâu vì phước đức mỏng manh. Nhờ sức mạnh phước đức nên khi Chuyển luân Thánh vương xuất hiện ở đời, liền được phương thuốc Thượng vị chân thật.

Như thế, này thiện nam! Như Lai tánh là mùi vị đủ loại, vì vô

lượng phiền não ngu si che lấp, cho nên chúng sinh không được bản tính của Như Lai thượng vị, họ có đủ mọi thứ hành nghiệp, đâu đâu cũng thọ thân. Như Lai tánh kia không thể nào giết hại được, các người chết ấy gọi là tuổi thọ ngắn ngủi, bản tính của Như Lai gọi là tuổi thọ chân thật, không cắt đứt cũng chẳng hủy hoại, cho đến thành Phật. Bản tính của Như Lai không có hại không có giết, chỉ có thân nuôi lớn, bởi vì có làm hại có giết chóc giống như những người bệnh kia gây ra mọi nghiệp tà vạy, chịu đủ các thứ báo ứng. Dòng dõi Sát lệ, Phạm chí, cho đến hai mươi lăm cõi sống chết, chẳng được Như Lai tánh chân thật.

Lại nữa, này thiện nam! Giống như người đào đất tìm vật báu kim cương, tay cầm cái đục bén đào khoét đất đá cứng đều có thể khiến cho đất đá vỡ vụn, chỉ có kim cương không ai có thể cắt đứt. Tính của Như Lai cũng như thế, gươm bén của thiên ma không thể nào làm thương tổn, chỉ có thân nuôi lớn chịu sự tổn thương hủy hoại ấy không phải là Như Lai tánh. Vì vậy, nên biết rằng bản tính của Như Lai không có sự tai hại, không có sự giết chóc, đó là lời dạy quyết định của Như Lai, khế kinh Phương đẳng vừa làm cam lộ, vừa là thuốc độc.

Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ý nghĩa cam lộ và thuốc độc của khế kinh Phương đẳng quy hướng nơi nào?

Phật bảo Ca-diếp:

–Này thiện nam! Nay ông hãy lắng nghe, Ta sẽ nói cho ông rõ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

*Có người ăn cam
lộ Được sống lâu như
tiên Có người uống
cam lộ Tổn thọ mà chết
sớm Hoặc chết do uống
độc Hoặc sống bởi
uống độc*

Cam lộ ấy là trí vô ngại của Ma-ha-diễn, thuốc độc ấy cũng là trí vô ngại của Ma-ha-diễn. Giống như đề hồ, dầu bơ, đường phèn, nếu ăn chúng không tiêu thì gọi là thuốc độc, nếu ăn chúng mà tiêu hóa thì gọi là cam lộ. Chúng sinh không có trí chẳng hiểu giáo pháp bí mật của Phương đẳng Đại thừa, thì đối với người ấy gọi là thuốc độc; hàng

Thanh văn và Duyên giác trụ vào pháp Đại thừa, cho đến các Bồ-tát, bậc oai hùng ở trong loài người gọi là cam lộ. Ví như con bò sữa, mặc dù màu sắc của chúng không giống nhau, song sữa của nó chung một mùi vị. Như thế, này Ca-diếp! Nên biết đó là điều mà Bồ-tát thành tựu sự không sợ hãi, rồi quay trở về và nương dựa vào pháp tánh của Như Lai. Tính của người kia và tính của Ta đều cùng một vị như nhau.

Do đó Bồ-tát Ca-diếp liền nói bài kệ:

*Con quy y Tam
bảo Như Lai tánh
sâu xa Tự thân Như
Lai tạng Phật Pháp
Tăng là ba Người quy
y như thế*

Là nương dựa cao nhất.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại vì Ca-diếp mà nói bài kệ:

*Người chẳng biết Tam
bảo Sao gọi biết quy y
Ý nghĩa còn
không rõ Làm sao biết
Phật tánh. Nếu nhờ quy
y Phật*

*Đó là an lành
nhất Lại có nhân
duyên gì Mà lại quy
y Pháp. Người quy y
với Pháp Đó là
tưởng tự tâm Lại có
nhân duyên gì*

*Mà quay về chúng
Tăng. Không tin quy y
Phật Bạc chân thật
quyết định Tam bảo
Như Lai tánh Làm sao
có thể biết.*

*Chưa biết nghĩa thế
nào Mà sinh suy tính*

*trước Phật Pháp Tỳ-kheo
Tăng Ghế thang của Tam
bảo.*

*Giống như không
có thai Mà mong muốn
sinh con Người suy nghĩ
như thế Chỉ thêm rối
loạn mình. Như người tìm
tiếng vang Là Ưu-bà-tắc
thật*

*Nên chăm cầu
phương tiện Nghĩa quyết
định Đại thừa. Như Lai tùy
thuận nói Khiến ông trừ
lưới nghi.*

Bồ-tát Ca-diếp lại nói bài kệ:

*Phép làm Ưu-bà-
tắc Quay về nương với
Phật Tất cả các thiên
thần Không sinh tưởng
quy y. Phép làm Ưu-bà-
tắc Quay về hướng với
Pháp Không theo pháp
hại sinh Mà cúng tế phi
pháp.*

*Phép làm Ưu-bà-
tắc Quay về nương dựa
Tăng Chẳng theo chúng
tà đạo Cầu xin ruộng
phước tốt. Cho nên
nương Tam bảo Trừ ba
phi pháp tục*

*Ba pháp quay
về này Cũng là Như
Lai nói. Xưa ta do
pháp này Nay được
chỗ yên ổn Các ông
cũng nên làm Rốt*

cuộc đến chổ ta.

*Đường phẳng phiu
như thế Theo đó các ông
đi*

Chống tránh khỏi các khổ

*Hoặc sống chết
luân hồi. Bản tính của
Như Lai Cũng từ Thế
Tôn nói*

*Ta và các chúng
sinh Cùng Như Lai tánh
này. Đạo chư Phật
thuận theo Chúng con
đều theo đó Cho đến
các ma trời Cũng có
cam lộ này.*

*Kết cục giống chư
Phật Đấng Mâu-ni là
hữu*

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói bài kệ một lần nữa cho Ca-diếp:

*Ông đừng như
Thanh văn Trí tuệ của
trẻ con*

*Chỉ quy y một
ngôi Nên biết không
có ba. Đạo bình đẳng
như vậy Một vị Phật
Pháp Tăng Vì diệt si tà
kiến*

*Nên lập ba
pháp này. Nay ông
muốn thị hiện Kẻ tùy
thuận thế gian Phải
theo chỉ dạy này Quy
y với Tam bảo.*

Nếu người quy

y Phật Chính là quy

y Ta

Quy y Đấng
Chánh Giác Chánh giác
Ta đã đấng. Kẻ phân biệt
quy y

Thì loạn Như
Lai tánh Nên ở chỗ
Như Lai

Mà khởi tâm bình
đẳng. Chắp tay cung
kính lễ Là lễ tất cả
Phật

Ta là chỗ dựa thật
Cho các loài
chúng sinh. Vì Ta đã đầy
đủ

Thân thanh tịnh
diệu pháp Nếu lễ tháp xá-
lợi

Hãy nên kính
lễ Ta. Ta là tháp
chân thật

Cho mọi loài
chúng sinh Cũng là xá-
lợi thật

Cho nên phải
kính lễ. Ví phỏng quy
y Pháp Hãy nên quy
y Ta Bởi Ta đã đầy
đủ

Thân thanh tịnh diệu
pháp. Ta là pháp chân thật

Cho các loài
chúng sinh Nếu quy y
chúng Tăng Cũng nên
quy y Ta.

*Hết thấy chúng còn
lại Đều nhiếp bởi Phật
Tăng Ta là Tăng Chánh
Giác Cho các hàng chúng
sinh. Loài chúng sinh
không mất Sinh đạo nhĩn
cho họ*

*Cho nên chúng
Thanh văn Và các Tăng
Duyên giác. Tăng Như
Lai đều nhiếp Quy y chân
thật nhất.*

Phật bảo Ca-diếp:

–Như thế, này thiện nam! Đại Bồ-tát nên suy nghĩ thế này, dù cho sự chẳng tốt lành và không biết gì cả gom góp lại, thế nhưng cần phải biết rằng, Ta có Phật tánh. Giống như người khỏe mạnh kia lúc đang chiến đấu, nên biết ta là vị tướng lĩnh trong quân, là chỗ nương cậy của tất cả mọi người. Ví như con vua lúc làm thái tử, cần phải biết

ta là người ở trên tất cả vương tử, ta sẽ nối ngôi vua để làm chỗ nương dựa chân thật cho các vương tử, rồi cuộc không sinh tâm nghĩ rằng mình là kẻ thấp hèn.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát cũng như thế, lập ý chí kim cương vượt lên hẳn ba pháp kia, giống như vị vương tử kia thành tựu sự không sợ hãi. Ở trong ba pháp, vị ấy lìa khỏi các thứ suy nghĩ, Như Lai là bậc cao nhất dường như tướng trên đỉnh đầu là bậc nhất; không phải Phật, không phải Pháp, không phải Tỳ-kheo Tăng, đủ mọi thứ khác nhau như bậc thang vậy. Như Lai làm chỗ nương dựa cho thế gian, vì việc độ thoát thế gian, nên đối với pháp chân thật, Như Lai thị hiện đủ mọi thứ, mà đặt ra ba pháp khuyên bảo giáo hóa chúng sinh thơ dại không biết gì, khiến cho họ đi vào trí tuệ sâu sắc của Đại thừa.

Bồ-tát Ca-diếp lại nói bài kệ:

*Biết nghĩa chân
thật này Mà hỏi đấng
Như Lai Muốn hiển
phát Bồ-tát Dũng mãnh
lìa nhơ bẩn. Hay thay*

*Thế Tôn nói Việc Bồ-tát
tu hành*

*Trí sâu sắc Đại thừa
Như luyện tuệ kim
cương. Hay thay Thế
Tôn nói*

*An lập các
Bồ-tát Như Lai
khéo tỏ rõ*

*Nay con cũng đương
nhiên. Tất cả loài chúng
sinh*

*Đều nên tự
quán xét Như Lai
tạng tự thân Đều là
ba quy y.*

*Phàm hết thấy
chúng sinh Người tín thọ
kinh này Nếu đã là phiền
não*

*Và các dục
chưa lìa. Đều nên
về tự thân*

*Như Lai tạng
vi diệu Chỉ quy y
chính đáng*

*Không hai cũng
không ba. Nguyên có vì
sao vậy*

*Thế Tôn phân
biệt rộng Tự thân ai
nấy có*

*Như Lai tạng vi
diệu. Do biết nghĩa lý
này Chẳng quay về
ba nữa Con đã vì tất
cả*

*Thế gian dựa
chân thật. Pháp và Tỳ-
kheo Tăng Tất cả việc
thâu giữ Thanh văn
Phật-bích-chi Thấy đều
nên kính lễ.*

*Vì thế các Bồ-tát
Hướng đúng đạo
Đại thừa Như Lai tánh
như thế*

*Là không thể
nghĩ bàn. Vì đủ bẩy
hai tướng Và tám mươi
vẻ đẹp*

Phật bảo Ca-diếp:

–Quý hóa thay! Quý hóa thay! Này thiện nam! Các Bồ-tát ấy cần phải học trí lanh lợi rất sâu sắc như thế. Lại nữa, này thiện nam! Ta sẽ giảng nói lại lần nữa về việc vào Như Lai tạng.

Phật liền nói bài kệ:

*Có ngã tồn tại lâu
Trọn chẳng trái khổ
hoạn Nếu như không có ngã
Là tu phạm hạnh
suông. Tất cả pháp vô
ngã*

*Gọi là đoạn diệt
giáo Người nói ngã trường
tồn Thì gọi thuyết chấp
thường.*

*Tất cả pháp vô
thường Đó là thuyết
đoạn diệt Tất cả pháp
là thường Thì gọi là
thuyết thường. Tất cả
pháp là khổ*

*Đó là thuyết
đoạn diệt Hết thấy*

pháp là vui

Đó là thuyết chấp thường. Tất cả tu thường tưởng Là chóng được đoạn diệt Tất cả tu vô thường

Là mau được thường tưởng. Ví như bóc côn trùng

Được một vôi trông hai Người tu thường như thế Là chóng được đoạn diệt. Nếu người tu đoạn diệt

Cũng chóng được thường tưởng Nói thí dụ như thế

Được một lại câu đư. Pháp khác nếu tu khổ Thì nói phần bất thiện Pháp khác nếu tu lạc Chính là nói phần thiện. Pháp khác tu vô ngã

Vô lượng các phiền não Pháp khác tu thường còn Phật tánh và Niết-bàn.

Pháp khác tu vô thường Thì thân không bền vững Pháp khác nếu tu thường Tam bảo bậc Như Lai.

Và bình đẳng giải thoát Là các pháp chân thật Điều mà Như Lai nói

Chẳng giống với dụ kia. Nên biết trừ hai

mé

*Ở giữa mà nói
pháp Chấp thường và
đoạn diệt Là cả hai kiến
ấy.*

*Hạng phạm ngu
thế gian Mê hoặc lời
Phật dạy Dụ như người
bệnh gầy Chợt uống bơ
mê loạn.*

*Có người không
thêm hoạn Ví như người
bệnh nặng Bốn đại thêm
bớt nhau*

*Mà không được hòa
hợp. Đám ẩm tăng không
ngừng Chủng gió nổi
thieu đốt Phong ẩm đã
trái ngược Nước bọt cũng
thêm nữa.*

*Chẳng hòa hợp như
thế Toàn thân phát cuồng
loạn Lương y khéo điều trị
Thuận theo an bốn chủng.
Trừ diệt tất cả bệnh*

*Vui đẹp toàn thân
khỏe Như rắn độc bốn
đại*

*Vô lượng hoạn
phiền não. Lương y khéo
điều trị Tính bình đẳng
yên ổn Tính bình đẳng
ấy là*

*Tên gọi Như Lai
tạng. Được nghe Như
Lai tánh Là khỏi tất cả
cõi*

Thường trụ không

*biến đổi Chẳng dính sự có
không. Phàm ngu mà nói
bừa Chẳng hiểu pháp sâu
xa*

*Như Lai vì chúng
sinh Phương tiện nói thân
khổ. Phàm ngu không thể
rõ Nói thân ta đoạn diệt
Người tuệ hiểu chân đế
Không gộp tất cả thọ.*

*Biết được trong
thân ta Có hạt giống
an vui Nghe ta nói vô
thường*

*Phương tiện cho
chúng sinh. Phàm ngu bảo
thân ta*

*Như đồ hồng thọ
gốm Người tuệ hiểu chắc
rằng Không gộp tất cả
thọ.*

*Biết được thân ta
có Giống pháp thân vi
diệu Nghe ta nói vô ngã*

*Phương tiện cho
chúng sinh. Phàm ngu nói
pháp Phật Hết thấy không
ngã sở Người trí hiểu chắc
rằng Không nói giả danh
hết.*

*Với thanh tịnh chẳng
lầm Chân pháp tánh Như Lai
Nghe Phật vì chúng sinh
Phương tiện nói pháp
Không. Người ngu không thể
biết*

*Bảo dứt ngôn ngữ
thấy Người tuệ hiểu chắc*

rằng Không gộp tất cả thọ.

Biết pháp thân Như
Lai Trường tồn chẳng biến
đổi Nghe ta nói giải thoát
Phương tiện cho chúng
sinh. Người ngu nói thân
Phật

Giải thoát đều hao
mất Người tuệ hiểu chắc
rằng Không đoạn hết qua
lại. Nhân Sư tử, Như Lai

Tự tại đi một mình

Ta nói cho chúng
sinh Vô minh duyên các
hành. Phàm ngu không
thể biết Nói đó là hai
pháp Người tuệ hiểu
chắc rằng Minh, phi
minh tuy khác.

Pháp giải thoát chân
thật Thì không có hai tướng
Duyên các hành sinh thức
Phàm ngu nói là hai.

Người tuệ biết hành
duyên Tuy hai mà chẳng
hai Mười thiện và mười
ác Phàm ngu theo hai
tướng. Người tuệ có thể rõ

Tuy hai mà
chẳng hai Có tội và
vô tội Phàm ngu bảo
là hai.

Người tuệ hiểu chắc
rằng Tự tính chẳng phải
hai Tướng thanh tịnh bất
tịnh Phàm ngu bảo là hai.

Người tuệ hiểu chắc
rằng Tự tính chẳng phải

hai Người làm và không
làm Nói tất cả các pháp.

Phàm ngu không
thể biết Cho đó là hai
pháp Người tuệ hiểu
chắc rằng Tự tính chẳng
phải hai.

Nói tất cả
các pháp Là phần
khổ và vui

Phàm ngu không
thể biết Cho đó là hai
pháp.

Người tuệ hiểu kỹ
rằng Tự tính chẳng phải
hai Ta nói cho chúng
sinh Hết thấy hành vô
thường. Phàm ngu
không thể biết Tu chung
Như Lai tánh Người tuệ
hiểu kỹ rằng Tự tính
chẳng phải hai. Ta nói
cho chúng sinh Tất cả
pháp vô ngã Phàm phu
không thể biết Bảo Phật
nói vô ngã.

Người tuệ hiểu
tự tính Ngã, vô ngã
chỉ một Vô lượng vô số
Phật Nói là Như Lai
tạng. Ta cũng nói khế
kinh Tích tụ mọi công
đức Ngã, vô ngã
chẳng hai Các ông
khéo thọ trì.

Này thiện nam! Nên nghĩ nhớ lại, kinh tích tụ tất cả công đức, Ta nói
kinh Bát Nhã Ba La Mật và kinh Đại Bát Niết Bàn là không phải hai
kinh, kinh kia nói về cái ngã và không có cái ngã như thế là không

phải hai. Ví như từ sữa tươi làm ra sữa cô đặc, từ sữa cô đặc chế làm ra kem, từ kem làm ra bơ, từ bơ chế ra đề hồ, gọi rằng trước sau là một, gọi là từ chỗ khác đến. Nếu tức là một tức làm ra sự kiện gốc, nếu sữa tươi tức là từ sữa cô đặc, thì khi hiện còn sữa tươi mà không có tướng sữa cô, nhân duyên phát sinh lẫn nhau từ vị sữa này sang vị sữa khác như thế, không phải đã có trước kia mà nói rằng chuyển đổi từ vị sữa này sang vị sữa khác.

Nếu sự việc từ chỗ khác đến, thì sự việc kia trụ tại chỗ nào, cho rằng vào lúc còn vị sữa tươi, không thấy các vị sữa như sữa cô từ chỗ khác đến. Hết thấy thành phần của các vị sữa kia đều có tự tính của vị đề hồ, nhưng vì các lỗi che lấp, nên thành phần khác hiện ra. Bò ăn quá mức nên sữa biến thành huyết khí, bò ăn cam thảo thì sữa có mùi thơm ngọt, bò ăn cỏ đắng thì sữa có vị đắng. Ở dưới núi Tuyết có thứ cỏ thơm ngọt, con bò ăn thứ cỏ ấy sản xuất thành đề hồ, không làm ra màu sắc khác. Coi như bò ăn cỏ đủ thứ mùi vị, thì có đủ các thứ màu sắc khác. Minh và vô minh không phải là hai pháp, cũng như thế, vì hành nghiệp lỗi lầm nên minh chuyển thành phi minh. Hết thấy pháp tốt lành và pháp chẳng tốt lành đều không có hai pháp, cho nên phải biết rằng, tính của Như Lai giống như vị đề hồ kia, tự tính vốn thanh tịnh, vì lỗi lầm phiền não nên có tướng khác hiện ra.

Ví như người ta nói nước trong biển cả mặn, không phải là tất cả nước ấy đều mặn, trong ấy cũng có nước tám mùi vị. Ví như núi Tuyết có nhiều thứ cỏ độc, thế nhưng trước đây núi Tuyết kia có cỏ thuốc hay. Thân thể của tất cả chúng sinh cũng như thế, bốn đại hòa hợp ví như rắn độc, nhưng lại ở trong thân này trước đây có Phật tánh, giống như vị thuốc hay kia, Như Lai tánh ấy trước sau luôn luôn có, không phải tạo tác và đối tượng tạo tác, chỉ vì vô lượng phiền não cạnh tranh khởi lên ở khoảng giữa. Phàm các chúng sinh muốn cầu quả Phật, nên trừ bỏ vô lượng phiền não tai họa trời buộc. Ví như tháng mùa xuân, bầu trời nổi lên đám mây lớn, sấm sét vang rền, nhưng chưa đổ mưa xuống, cỏ cây hoa quả đều chưa đâm chồi nảy mầm; mùa hạ đổ mưa lớn, tất cả sum sê tươi tốt. Tánh của Như Lai cũng như vậy, vì bị che lấp bởi vô lượng phiền não tai họa trời buộc, tuy nghe khế kinh và các Tam-muội, cho nên chẳng biết tánh của Như Lai, vì không biết mà khởi lên tưởng ngã và vô ngã. Khế kinh Phương Đẳng Đại Bát Nê Hoàn, pháp tạng mật giáo nghe ở thế gian, chúng sinh nghe xong thì tánh của Như Lai thấy đều nảy mầm, có thể nuôi lớn nghĩa lớn, cho nên gọi là Đại Bát-nê-hoàn.

Như thế, này thiện nam! Nếu có chúng sinh học Phương đẳng Bát-nê-hoàn này, gọi là người ấy đã đền trả ân đức của Như Lai xong xuôi.

Ca-diếp bạch Phật:

–Quý hóa thay! Bạch Thế Tôn! Đối với các hàng Thanh văn và Phật-bích-chi, tánh của Như Lai rất là quý báu khó thấy và khó được.

Phật bảo Ca-diếp:

–Đúng thế, đúng thế! Này thiện nam! Ta cũng thường nói tánh ấy rất là khó thấy. Ví như có người không thấy được năm màu vì bị màn da che mắt, người ấy đến vị thầy thuốc tài giỏi kia để chữa mắt của mình. Người thầy thuốc bèn trừ bỏ ít phần da thịt làm che mắt cho người đó, rồi lấy một vật biểu hiện khiến cho người đó nhìn. Người kia do lầm lẫn lộn xộn cho rằng có hai, có ba vật, nhìn kỹ hồi lâu thì trông thấy lờ mờ. Như thế, này thiện nam! Đại Bồ-tát tu sửa thanh tịnh đạo đức, thành tựu mười trụ, ở trong tự thân quán xét tánh chân thật của Như Lai, vẫn còn bị bánh xe vô ngã làm mê hoặc, hướng chi lại là hàng Thanh văn và Phật-bích-chi mà có thể biết điều đó chăng? Thiện nam! Nên biết tánh của Như Lai khó thấy như thế.

Lại nữa, giống như có người ngược lên xem chim bay, trông xa thì không biết có phải hay là không phải, nhìn rõ hết tầm mắt của mình thì chỉ nhận biết phẳng phất. Bồ-tát Thập trụ cũng như vậy, vị ấy quán xét Như Lai tánh ở trong tự thân vẫn còn sinh ra ý tưởng lầm lẫn, quán lâu ngày mới biết phẳng phất, hướng gì lại là Thanh văn và Phật-bích-chi.

Lại nữa, giống như người mắc bệnh đàm ẩm tăng thêm, nên mê muội đối với các phương hướng, người ấy muốn có chỗ đi đến, từng tâm tư nối tiếp nhau chuyên lòng nhớ nghĩ cố nhận ra nhưng vẫn lạc đường đi. Bồ-tát Thập trụ cũng như thế, vị ấy quán xét Như Lai tánh ở trong tự thân, chuyên tâm phương tiện song vẫn còn có sự tán loạn mê hoặc, hướng gì lại là hàng Thanh văn và Phật-bích-chi.

Lại nữa, giống như kẻ đi xa giữa chốn đồng không mông quạnh, bị sự nóng bức và khát nước làm rối loạn, xa xa nhìn thấy ánh nắng bụi bặm tựa hồ sóng nắng, hoặc cho là nước, hoặc nói là cây rừng, hoặc nói rằng thôn xóm. Bồ-tát Thập trụ cũng như thế, vị ấy quán xét Như Lai tánh ở trong tự thân cũng sinh ra tưởng sai lầm.

Lại nữa, ví như có người bước lên trên cao nhìn xuống, xa xa thấy tháp Phật, hoặc cho là nước, hoặc nói là hư không, hoặc nói rằng nhà cửa, hoặc cho là sóng nắng, núi, đá, cỏ, cây; phương tiện quan sát kỹ mới biết đó là ngôi tháp. Bồ-tát Thập trụ cũng như thế, vị ấy quán xét Như Lai tánh ở trong tự thân vẫn còn sinh ra tưởng sai lầm, phương tiện nhìn hết mức mới biết chân thật.

Lại nữa, giống như người đi thuyền trên biển cả, xa xa thấy thành quách rồi sinh ra tưởng sai lầm, hoặc cho là hư không, hoặc nói là hình dáng sự vật. Bồ-tát Thập trụ cũng như thế, vị ấy quán xét Như Lai tánh ở trong tự thân cũng sinh ra tưởng sai lầm.

Lại nữa, ví như vị vương tử xem đào hát suốt đêm, đến khi ánh nắng mặt trời hiện ra, vị ấy nhìn thấy mọi người rồi sinh ra mê hoặc, thấy người thân mà tưởng lầm kẻ khác. Bồ-tát Thập trụ cũng như thế, vị ấy quán xét Như Lai tánh ở trong tự thân cũng sinh ra tưởng sai lầm.

Lại nữa, ví như vị quan lớn đi đến chỗ vua để tư vấn tường tận mọi chuyện với nhà vua, đêm tối ông trở về nhà, ở trong ánh điện chớp, dường như ông thấy con trâu trắng mà sinh ra tưởng sai lầm, hoặc cho là nhà cửa, hoặc bảo là gò đống. Bồ-tát Thập trụ cũng như vậy, vị ấy quán xét Như Lai tánh ở trong tự thân cũng sinh ra tưởng sai lầm.

Lại nữa, ví như vị Tỳ-kheo giữ giới tự lọc nước sạch, nhìn kỹ lại một lần nữa dường như vị ấy trông thấy sợi lông nhỏ, hoặc cho là vi trùng, hoặc cho là mảy bụi. Bồ-tát Thập trụ cũng như thế, vị ấy quán xét Như Lai tánh ở trong tự thân cũng sinh ra tưởng sai lầm.

Lại nữa, giống như người trông lên đỉnh núi cao, nếu có người đi bộ, lầm cho là cầm thú. Cũng như thế, Bồ-tát Thập trụ quán xét Như Lai tánh ở trong tự thân cũng sinh ra tưởng sai lầm.

Như người đau mắt xem tranh vẽ vào đêm tối trời, hoặc cho là tranh vẽ người ta, hoặc cho là tranh vẽ vị thần, hoặc cho là tượng Phật, hoặc cho là tranh vẽ Phạm vương, Đế Thích và các vị Bồ-tát. Cũng như thế, Bồ-tát Thập trụ quán xét Như Lai tánh ở trong tự thân cũng sinh ra tưởng sai lầm.

Như thế, này thiện nam! Tánh của Như Lai rất sâu xa khó thấy, chỉ có cảnh giới của Phật, không phải là điều mà các hàng Thanh văn và Phật-bích-chi có thể thấy biết. Như thế, này thiện nam! Giáo pháp của Như Lai mà người trí tuệ biết, phải nên có lòng tin và thọ trì.

Ca-diếp bạchPhật:

–Như lời Thế Tôn nói, tánh của Như Lai rất sâu xa vi diệu, những người phàm mắt thịt làm sao thấy được?

Phật bảoCa-diếp:

–Ví như cõi trời Phi tướng phi phi tướng, chỉ có cảnh giới của Phật mới có thể thấy, còn tất cả hàng Thanh văn và Phật-bích-chi làm sao có thể thấy được. Chỉ cần những vị kia thuận theo khe kính của Như Lai, có lòng tin và phương tiện, rồi sau mới quán xét một cách bình đẳng. Như thế, này thiện nam! Hết thấy hàng Thanh văn và Phật- bích-chi nên đối với kinh Phương Đẳng Bát Nê Hoàn mà phát sinh lòng tin, biết tự thân của mình có Như Lai tánh. Cho nên, phải biết rằng, tánh của Như Lai chỉ có cảnh giới của Phật, không phải cảnh giới của các hàng Thanh văn và Phật-bích-chi.

Ca-diếp bạchPhật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng sinh trong thế gian đều nói có cái ta, so sánh ý nghĩa thế nào?

Phật bảoCa-diếp:

–Ví như vào một thuở nọ, hai người làm bạn với nhau, một người là con vua, một người là kẻ nghèo túng, họ qua lại thắt chặt tình bạn tốt đẹp. Vị vương tử ấy có con tê giác cái đã được điều phục, người nghèo trông thấy nó. Vào thời gian sau này, người kia cùng đi chung với vị vương tử đến đất nước khác, trời tối hai người cùng dừng chân ngủ lại ở một nhà khách. Thế rồi ở trong giấc mơ, người nghèo kia nói: “Con tê giác đến, con tê giác đến”, tiếng nói vang thấu ra ở bên ngoài. Khi ấy có người nghe, bèn đi đến chỗ nhà vua rồi đem những điều mình nghe được tâu đầy đủ rõ ràng cho vị quốc vương. Nhà vua liền hỏi: “Nơi nào có con tê giác cái?”. Bấy giờ, người nghèo kia bèn tâu với nhà vua: “Tôi không có con tê giác cái, người bạn tri thức tốt lành của tôi có, đã có lần tôi thấy nó”. Tức thời nhà vua lại hỏi hình dạng của nó thế nào, người kia lại tâu với vua: “Sừng của nó tương tự con dê”. Người nghèo nói lời như thế xong, vua bèn nói với người nghèo: “Ông tự trở lại nơi nào có con tê giác”. Người kia không nói dối, thế mà chuyện con tê giác tựa hồ con dê truyền khắp thiên hạ. Như thế chẳng bao lâu vị vua ấy qua đời, thái tử lên ngôi cũng hỏi thăm tìm con tê giác song không

thể nào được; sau này, người con của thái tử nối ngôi làm vua cũng như thế, mong cầu con tể giác chẳng được; đời vua này đến đời vua khác thường xuyên truyền về chuyện con tể giác mà dấy lên tư tưởng con dê. Như thế, khi Đại Bồ-tát xuất hiện ở đời, vị ấy nói về cái ngã chân thật cho chúng sinh. Trong số đó, kẻ không biết gì nghe tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, họ chẳng biết tính chân thật ấy bèn vọng tưởng nói rằng, cái ngã giống như cây đèn nhỏ xíu nằm ở trong tâm, đủ các thứ ngã, nhân và thọ mạng của chúng sinh. Giống như người kia nằm mơ nói, rồi người này nối tiếp người kia đều khởi lên tà kiến, so đo suy tính có cái ta và tính của cái ta, không được ngã chân thật rồi nói rằng không có cái ngã. Thế nhưng hết thấy chúng sinh trong thế gian thường dấy lên ý tưởng xằng bậy, so đo suy tính có cái ngã và tưởng không có ngã. Như thế, này thiện nam! Ta nói tánh của Như Lai là chân thật nhất. Nếu thế gian nói ngã thuận theo pháp, nên biết đó gọi là lìa khỏi thế tục, nên biết đều là Bồ-tát biến hóa, thị hiện nói giống như thế tục.

